TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HSST
Ngày: 09 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Trãi.
2. Ông Bùi Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRƯỜNG G (Tên gọi khác: G Ngọc H), sinh ngày 03/6/1988. Tại: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 21/7/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 13 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/02/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* Bị hại:
- Chị **Lê Thị Hồng Ng**, sinh năm 2002. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.
- Anh **Phan Xuân B**, sinh năm 1993. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B1, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Trần Thị Ngọc Túy Th1**, sinh năm 1964. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực K, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Chị **Trần Thị Thảo N**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số U đường M, phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Trần Thị Bé H2**, sinh năm 1959. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1986. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn L, huyện L, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Nguyễn Vũ L**, sinh năm 1995. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

- Anh **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 2000. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực A, phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: Số Y, đường N, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 07/8/2023, Nguyễn Trường G điện thoại rủ Nguyễn Huy P chạy lên rước G đi tìm tài sản sơ hở lấy trộm, P đồng ý. P điều khiển xe mô tô loại xe SYM (không rõ biển số) đem theo cây đoản bằng sắt, đầu nhọn dùng để bẻ khóa xe mô tô rồi chạy đến gần Trường trung học cơ sở Lê Lợi thuộc phường Phước Thới rước G, cả hai chạy vào đường lộ nông thôn thuộc khu vực Thới Đông, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Khi đến nhà trọ Vũ Hồng, G kêu P dừng xe lại do thấy nhà trọ không đóng cửa, P dựng xe trước nhà trọ rồi cùng G đi vào tìm xe lấy trộm, G phát hiện một chiếc xe Vario màu trắng, biển số 65M1-076.13 của chị Lê Thị Hồng Ng đang đậu trước phòng trọ số 15, P quay đầu xe để G dẫn xe của chị Ng ra đầu đường khoảng 10 mét chờ P, còn P dùng cây đoản mở khóa cổ xe Honda hiệu AirBlade, biển số 65E1-259.80 của anh Phan Xuân B đang đậu bên hông phòng trọ số 14 thì bị phát hiện nên P đã bỏ chiếc xe của anh B lại, rồi điều khiển xe của P chạy đến chỗ G đang đợi, biết bị phát hiện G bỏ xe Vario biển số 65M1-076.13 ngoài đường Tôn Đức Thắng, P điều khiển xe chở G bỏ chạy, đi được một đoạn thấy không ai đuổi theo nên G kêu P quay lại để lấy xe Vario màu trắng biển số 65M1-076.13, G điều khiển xe của P kè P ngồi trên xe Vario biển số 65M1-076.13 lấy trộm chạy đến đoạn cầu Cái Sắn thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An G gặp người tên Nam khoảng 40 tuổi (không rõ tên và địa chỉ) bán xe được 4.000.000 đồng, G và P chia nhau mỗi người được 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn kết luận: 01 (một) xe mô tô HONDA, loại VARIO125, BKS: 65M1-076.13, màu sơn: Trắng-đen, số khung: MH1JMD118NK004665, số máy: JMD1E1004885, xe đã qua

sử dụng (xe không thu hồi được) giá trị của tài sản 27.333.000 đồng; 01 (một) xe mô tô HONDA, loại Airblade, BKS: 65E1-259.80, màu sơn: Đỏ-đen-xám, số khung: 6302FZ060612, số máy: JF63E1060646, xe đã qua sử dụng (xe đã thu hồi được), giá trị của tài sản 16.000.000 đồng. Giá trị tài sản vụ trộm cắp tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 08/8/2023) là 43.333.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)*.

Ngoài ra, Nguyễn Trường G còn thừa nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 03/01/2023, G có thuê của Nguyễn Anh T1 01 xe ô tô Mazda 3 màu trắng, biển số 62A-264.04 để làm P tiện đi lại. G điều khiển xe chở Nguyễn Vũ L, Trần Quốc T và 01 người nam (không rõ họ tên và địa chỉ) là bạn của Toản đến quận Ô Môn để nhậu. Khi đến Trường mầm non Tư thục 457 thuộc khu vực 13, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ không có ai trông coi nên L, T và bạn của T đi vào tìm tài sản lấy trộm, G ngồi ngoài xe. Sau đó, L đem 01 cọc tiền đưa cho G gồm mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng, sau khi đi đổ xăng G lấy cọc tiền để trả thì mới biết tổng cộng là 350.000 đồng.

Đã tiến hành làm việc với các đối tượng Nguyễn Vũ L, Trần Quốc T nhưng các đối tượng không thừa nhận có lấy trộm tài sản cùng với G. Qua đối chất và tiến hành cho G nhận dạng đối với các đối tượng L và T, G thừa nhận không phải là những người đi cùng G.

Qua làm việc bà Trần Thị Ngọc Túy Th1 trình bày: Vào ngày 02/01/2023 bà Th1 cất số tiền 20.000.000 đồng ở ngăn tủ của Trường mầm non 457, đây là tiền của cá nhân bà Th1, đến khoảng 05 giờ sáng ngày 03/01/2023 ông Nguyễn Văn T3 chồng bà Th1 xuống kiểm tra phát hiện ngăn tủ bị cạy phá mất số tiền trên, tuy nhiên bà Th1 không báo tin cho cơ quan chức năng và hiện nay bà Th1 cũng không có yêu cầu gì đối với vụ việc.

Còn người thanh niên bạn của T, G khai không rõ họ tên và địa chỉ, tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì vậy chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm của G đối với vụ việc này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Huy P hiện đã bỏ trốn không có ở địa P, tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Còn đối với người tên N1 mua xe mô tô HONDA, loại VARIO125 BKS: 65M1-076.13, G khai không rõ họ tên và địa chỉ nên không xác minh làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Air Blade, biển số: 65E1-259.80, số khung: 6302FZ060612, số máy: JF63E1060646, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã trả cho anh Phan Xuân B là chủ sở hữu.

Còn tạm giữ: 01 cây đoản mũi nhọn; 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 94B1-078.85, số khung: RLHKC260GY317392, số máy: KC26E1163326, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Hồng Ng yêu cầu Nguyễn Trường G và Nguyễn Huy P bồi thường cho chị số tiền 27.333.000 đồng. Còn anh Phan Xuân B đã nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì thêm, bà Trần Thị Ngọc Túy Th1 không yêu cầu xử lý và bồi thường.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSOM ngày 13/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Trường G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại điện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trường G theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Air Blade, biển số: 65E1-259.80, số khung: 6302FZ060612, số máy: JF63E1060646, đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản mũi nhọn do không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 94B1-078.85, số khung: RLHKC260GY317392, số máy: KC26E1163326 (đã qua sử dụng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Ng giá trị xe là 27.333.000 đồng. anh B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác; bà Th1 không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Trường G thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của các đương sự khác; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản nhận dạng, Biên bản đối chất, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh:

Vào lúc rạng sáng ngày 08/8/2023, lợi dụng lúc đêm tối vắng người, nhà trọ Vũ Hồng không đóng cửa và không có người trông coi tài sản, bị cáo đã cùng với Nguyễn Huy P lẻn vào nhà trọ Vũ Hồng để lấy trộm tài sản là xe mô tô của chị Lê Thị Hồng Ng và anh Phan Xuân B. P điều khiển xe mô tô loại xe SYM (không rõ biển số) chở bị cáo đến nhà trọ Vũ Hồng, P dựng xe trước cửa nhà trọ rồi cùng bị cáo đi vào nhà trọ Vũ Hồng, bị cáo phát hiện xe Vario màu trắng, biển số 65M1-076.13 của chị Ng đang dựng trước phòng trọ số 15, P quay đầu xe để bị cáo dẫn xe ra khỏi nhà trọ Vũ Hồng về hướng quận Thốt Nốt, cách đầu đường vào khu vực Thới Đông khoảng 10 mét để chờ P. Khi bị cáo dắt xe ra ngoài thì P dùng cây đoản mở khóa cổ xe Honda hiệu AirBlade, biển số 65E1-259.80 của anh B đang dựng bên hông phòng trọ số 14, trong lúc P đang dắt xe ra khỏi nhà trọ thì bị phát hiện nên P đã bỏ chiếc xe của anh B lại rồi điều khiển xe của P chạy đến chỗ bị cáo và nói "Đang lấy chiếc xe AIRBLADE thì bị phát hiện"; bị cáo bỏ xe Vario biển số 65M1-076.13 ngoài đường Tôn Đức Thắng, P điều khiển xe chở bị cáo bỏ chạy được một đoạn phát hiện không ai đuổi theo nên bị cáo và P quay lại để lấy xe Vario biển số 65M1-076.13, bị cáo điều khiển xe của P kè P ngồi trên xe Vario biển số 65M1-076.13 đến đoạn cầu Cái Sắn thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An G thì bán xe cho người tên Nam khoảng 40 tuổi (không rõ tên và địa chỉ) với số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo và P chia nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn kết luận: 01 (một) xe mô tô HONDA, loại VARIO125, BKS: 65M1-076.13, màu sơn: Trắng-đen, số khung: MH1JMD118NK004665, số máy: JMD1E1004885, xe đã qua sử dụng (xe không thu hồi được) giá trị của tài sản 27.333.000 đồng; 01 (một) xe mô tô HONDA, loại Airblade, BKS: 65E1-259.80, màu sơn: Đỏ-đen-xám, số khung: 6302FZ060612, số máy: JF63E1060646, xe đã qua sử dụng (xe đã thu hồi được), giá trị của tài sản 16.000.000 đồng. Giá trị tài sản vụ trộm cắp tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 08/8/2023) là 43.333.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng)*.

Với mức định lượng này, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa P.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành án phạt tù xong, bị cáo phải biết sửa đổi bản thân, phải ra sức lao động tạo thu nhập hợp pháp, điều đó mới giúp ích cho bản thân bị cáo, gia đình và xã hội. Trái lại, chỉ vì lười lao động, muốn được hưởng lợi nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Huy P, vào ngày 19/8/2023, P cùng bị cáo đi đến địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu G và bị Công an xã Đông Phước A phát hiện, kiểm tra; trong lúc chờ làm việc thì P đã tự mở còng số 8 và bẻ thanh nhôm cửa số bỏ trốn. Ngày 15/10/2023, Công an quận Ô Môn đã ra Quyết định truy tìm người đối với P nhưng đến nay vẫn chưa tìm được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng Nguyễn Huy P, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với vụ mất trộm tài sản xảy ra ngày 03/01/2023 tại Trường mầm non Tư thục 457 thuộc khu vực 13, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, bị cáo khai bị cáo đã cùng với Nguyễn Vũ L, Trần Quốc T và 01 người nam (không rõ họ tên và địa chỉ) là bạn của Toản lấy trộm được số tiền 350.000 đồng nhưng bà Trần Thị Ngọc Túy Th1 khai bị mất số tiền 20.000.000 đồng ở ngăn tủ của Trường mầm non 457. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 31/8/2023 và ngày 15/11/2023, Nguyễn Vũ L và Trần Quốc T không thừa nhận có lấy trộm tài sản cùng với bị cáo. Ngoài ra, tại Biên bản đối chất ngày 16/11/2023, bị cáo xác định T không phải là người cùng bị cáo thực hiện vụ trộm cắp tài sản tại Trường mầm non Tư thục 457 nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với người thanh niên bạn của T, do bị cáo khai không biết họ tên và địa chỉ nên không làm việc được. Đối với người tên N1 đã mua xe mô tô HONDA, loại VARIO125 BKS: 65M1-076.13, do bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ nên không xác minh làm việc được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn tiếp tục điều tra làm rõ các các đối tượng này, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 27.333.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; bà Th1 không có yêu cầu xử lý và cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại điện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 02 Điện thoại di động thu giữ của P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn hiện đang tạm giữ, khi nào làm việc được với P sẽ xử lý sau.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.367.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

<u>Xử phạt</u>: Nguyễn Trường G (Tên gọi khác: G Ngọc H) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/8/2023.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Trường G bồi thường cho chị Lê Thị Hồng Ng số tiền 27.333.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Phan Xuân B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Air Blade, biển số 65E1-259.80, số khung: 6302FZ060612, số máy: JF63E1060646, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây đoản mũi nhọn.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 94B1-078.85, số khung: RLHKC260GY317392, số máy: KC26E1163326, đã qua sử dụng để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trường G phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.367.000 đồng *(Một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí sơ thẩm bị cáo phải nộp là 1.567.000 đồng *(Một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế